

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài. - Hỏi: Muốn tính hiệu khi biết số bị trừ và số trừ ta làm thế nào? - Yêu cầu HS tự làm bài. Gọi 3 HS lên bảng. - Yêu cầu 3 HS lên bảng lần lượt nêu cách đặt tính và thực hiện từng phép tính. <p>Bài 3: Gọi 1 HS đọc yêu cầu của bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi: Muốn tính hiệu khi biết số bị trừ và số trừ ta làm thế nào? <p>Yêu cầu HS tự làm bài. → GV nhận xét chốt ý.</p> <p>Bài 4: Vẽ mẫu lên bảng và hỏi: Mẫu vẽ hình gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn vẽ hình vuông ta phải nối mấy điểm với nhau? - Yêu cầu HS tự vẽ hình? <p>→ GV nhận xét.</p> <p>4. <u>Củng cố – Dặn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nhắc lại cách đặt tính và thực hiện phép tính $53 - 15$. - Nhận xét tiết học. - Dặn dò HS ôn tập cách trừ phép trừ có dạng như $53 - 15$ (có thể cho một vài phép tính để HS làm ở nhà). <p>Chuẩn bị: Luyện tập</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu. - Lấy số bị trừ trừ đi số trừ. - HS làm bài. Cả lớp nhận xét bài các bạn trên bảng. <table style="margin-left: auto; margin-right: auto; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="padding: 0 10px;">a/</td> <td style="padding: 0 10px;">b/</td> <td style="padding: 0 10px;">c/</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td style="text-align: center;">63</td> <td style="text-align: center;">83</td> <td style="text-align: center;">53</td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">-</td> <td style="text-align: center;">-</td> <td style="text-align: center;">-</td> <td></td> </tr> <tr> <td></td> <td style="text-align: center;"><u>24</u></td> <td style="text-align: center;"><u>39</u></td> <td style="text-align: center;"><u>37</u></td> </tr> <tr> <td style="text-align: center;">39</td> <td style="text-align: center;">44</td> <td style="text-align: center;">16</td> <td></td> </tr> </table> <p>Bài 3:</p> <p>a/ $x - 18 = 9$ $x = 9 + 18$ $x = 27$</p> <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời. - HS làm bài, trình bày trên bảng <ul style="list-style-type: none"> - Hình vuông. - Nói 4 điểm với nhau. - Vẽ hình. 2 HS ngồi cạnh nhau đối chéo vở để kiểm tra lẫn nhau. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu. 	a/	b/	c/			63	83	53	-	-	-			<u>24</u>	<u>39</u>	<u>37</u>	39	44	16	
a/	b/	c/																			
	63	83	53																		
-	-	-																			
	<u>24</u>	<u>39</u>	<u>37</u>																		
39	44	16																			

TIẾT :3

Phân môn: LUYỆN TỪ VÀ CÂU

Bài dạy: TỪ NGỮ VỀ TÌNH CẢM . DẤU PHẨY

I. MỤC TIÊU

- Biết ghép tiếng theo mẫu để tạo các từ chỉ tình cảm gia đình, biết dùng một số từ tìm được để điền vào chỗ trống trong câu (BT1, BT2); nói được 2,3 câu về hoạt động của mẹ và con được vẽ trong tranh (BT3).

- Biết đặt dấu phẩy vào chỗ hợp lí trong câu (BT4 – chọn 2 trong số 3 câu).

HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 1, 2.

HS khá giỏi làm được các bài 1,2,3,4.

GDKNS: - Chọn từ ngữ điền vào chỗ trống để tạo thành câu hoàn chỉnh (Cháu... ông bà; Con... cha mẹ; Em... anh chị). (BT2). Nhìn tranh (SGK), nói 2-3 câu về hoạt động của mẹ và con. (BT3). / Giáo dục tình cảm yêu thương, gắn bó với gia đình.

II. CHUẨN BỊ

- GV: SGK. Bảng phụ ghi nội dung bài tập 2, 4, tranh minh hoạ bài tập 3.
- HS: Vở bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ôn định lớp :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ: Từ ngữ về đồ dùng và các vật trong gia đình.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng yêu cầu nêu tên 1 số đồ dùng trong gia đình và tác dụng của chúng. Nêu các việc mà bạn nhỏ đã làm giúp ông? (bài tập 2 – Luyện từ và câu, tuần 11) - GV nhận xét. <p>3. Bài mới: <u>* Giới thiệu bài:</u> Tiết học hôm nay sẽ mở rộng vốn từ về tình cảm và giúp các em biết cách đặt dấu phẩy</p> <p>❖ <u>Hoạt động 1:</u> Hướng dẫn HS làm bài tập. +MT : <i>Mở rộng vốn từ về tình cảm gia đình cho HS</i> + <u>Cách tiến hành:</u>..</p> <p>Bài 1: Gọi 1 HS đọc đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đọc mẫu. - Yêu cầu HS suy nghĩ và đọc to các từ mình tìm được. Khi GV đọc, HS ghi nhanh lên bảng. - Yêu cầu cả lớp đọc các từ vừa ghép được. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo bảng phụ và yêu cầu HS đọc đề. - Tổ chức cho HS làm từng câu, mỗi câu cho nhiều HS phát biểu. Nhận xét chỉnh sửa nếu các em dùng từ chưa hay hoặc sai so với chuẩn văn hoá Tiếng Việt. - Yêu cầu HS làm bài vào vở bài tập. <p>❖ <u>Hoạt động 2:</u> Hướng dẫn HS kể theo tranh, cách đặt dấu phẩy ngăn cách câu. + MT : <i>Giúp HS kể được theo tranh, cách đặt dấu phẩy ngăn cách câu.</i> + <u>Cách tiến hành:</u>..</p> <p>Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo tranh minh hoạ và yêu cầu HS đọc đề bài. - Hướng dẫn: Quan sát kĩ tranh xem mẹ đang làm những việc gì, em bé 	<p>HS lên bảng yêu cầu nêu tên 1 số đồ dùng trong gia đình và tác dụng của chúng. Nêu các việc mà bạn nhỏ đã làm giúp ông?</p> <p>- Hoạt động lớp.</p> <p>Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghép các tiếng sau thành những từ có 2 tiếng: Yêu, mến, thương, quý, kính. - Yêu mến, quý mến. - Nói tiếp nhau đọc các từ ghép được. - Mỗi HS chỉ cần nói 1 từ. <p>Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đề bài. - Cháu kính yêu (yêu quý, quý mến, ...) ông bà. Con yêu quý (yêu thương, thương yêu, ...) bố mẹ. Em mến yêu (yêu mến, thương yêu, ...) anh chị. - Làm bài vào Vở bài tập sau đó 1 số HS đọc bài làm của mình. - Hoạt động nhóm, cá nhân. <p>- Nhìn tranh, nói 2 đến 3 câu về hoạt động của mẹ và con.</p>

<p>đang làm gì, bé gái làm gì và nói lên hoạt động của từng người. → GV nhận xét chốt ý.</p> <p>Bài 4: Gọi 1 HS đọc đề bài và các câu văn trong bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc lại câu văn ở ý a, yêu cầu 1 HS làm bài. Nếu HS chưa làm được GV thử đặt dấu phẩy ở nhiều chỗ khác nhau trong câu và rút ra đáp án đúng. - <u>Kết luận</u>: Chăn màn, quần áo là những bộ phận giống nhau trong câu. Giữa các bộ giống nhau ta phải đặt dấu phẩy. - Yêu cầu 2 HS lên bảng làm tiếp ý b. Cả lớp làm bài vào vở bài tập. - Chữa bài → GV nhận xét chốt ý. <p>5. <u>Củng cố – Dặn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Dặn dò HS tìm thêm các từ ngữ về tình cảm, luyện tập thêm các mẫu câu: Ai (cái gì, con gì) là gì? <p>Chuẩn bị: Từ ngữ về công việc gia đình. Câu kiểu Ai làm gì ?</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nhiều HS nói. - Một HS đọc thành tiếng. Cả lớp theo dõi. - Làm bài. Chăn màn, quần áo được xếp gọn gàng. <p>Bài 4:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giường tủ, bàn ghế được kê ngay ngắn. - Giày dép, mũ nón được để đúng chỗ. <ul style="list-style-type: none"> - HS tìm thêm các từ ngữ về tình cảm, luyện tập thêm các mẫu câu: Ai (cái gì, con gì) là gì?
---	--

Tiết : 4

Phân môn : CHÍNH TẢ (Tập chép)

Bài dạy : MẸ

I. MỤC TIÊU

- Chép chính xác bài CT, biết trình bày đúng các dòng thơ lục bát.
- Làm đúng BT2; BT(3) a/b, hoặc BT chính tả phương ngữ do GV chọn.
- Viết đúng nhanh, chính xác, rèn chữ viết nắn nót.

HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 2.

HS khá giỏi, làm được các bài 2,3,

II. CHUẨN BỊ

- GV: Bảng phụ chép nội dung đoạn thơ cần chép; nội dung bài tập 2.
- HS: Vở, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1. Ổn định lớp :</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <p>sự tích cây vú sữa.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2 HS lên bảng, yêu cầu HS nghe và viết lại chính xác các từ mắc lỗi, cần phân biệt của tiết trước: con nghé , suy nghĩ , con trai , cái chai 	<ul style="list-style-type: none"> - HS lên bảng, yêu cầu HS nghe và viết lại chính xác các từ mắc lỗi, cần phân biệt của tiết trước: con nghé , người cha , suy nghĩ , con trai , cái chai

<p>người cha , suy nghĩ , con trai , cái chai</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét <p>3. <u>Bài mới:</u></p> <p>* <u>Giới thiệu bài: (1')</u></p> <p>Tiết học hôm nay các em sẽ viết lại bài thơ đã học ở bài tập đọc : Mẹ</p> <p><u>Hoạt động 1: Hướng dẫn viết chính tả.</u></p> <p>+MT : <i>Chép lại chính xác đoạn văn từ Lời ru ... suốt đời trong bài Mẹ.</i></p> <p>+ <u>Cách tiến hành.</u></p> <p>a) Ghi nhớ nội dung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc toàn bài 1 lượt. - Người mẹ được so sánh với những hình ảnh nào? <p>b) Hướng dẫn các trình bày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS đếm số chữ trong các câu thơ. - Hướng dẫn: câu 6 viết lùi vào 1 ô li so với lề, câu 8 viết sát lề. <p>c) Hướng dẫn viết từ khó.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc rồi viết bảng các từ khó. - Theo dõi, nhận xét chỉnh sửa lỗi sai cho HS. <p>d) Viết chính tả.</p> <p>e) Soát lỗi</p> <p>g) Chấm bài</p> <p>❖ <u>Hoạt động 2: Hướng dẫn làm bài tập chính tả</u></p> <p>+MT : <i>Làm đúng các bài tập chính tả</i></p> <p>+ <u>Cách tiến hành.</u></p> <p><u>Cách tiến hành.</u></p> <p><u>Bài 2:</u></p> <p>HS làm câu b/</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc đề bài. - Yêu cầu cả lớp làm bài. - Chữa bài, nhận xét, <p><u>Bài 3:</u></p> <p>+ Gió, giắc, rồi, ru.</p> <p>+ Cả, chẳng, ngủ, của, cũng, vẫn, kéo, vông, những, tả.</p> <p>→ GV nhận xét chốt ý.</p> <p>4 <u>Củng cố – Dặn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết học. - Dặn dò HS về nhà viết lại các lỗi sai, làm lại các bài tập chính tả còn mắc lỗi. <p>Chuẩn bị: Bông hoa Niềm Vui.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động lớp. - 2 HS đọc thành tiếng, cả lớp theo dõi và đọc thầm theo. - Mẹ được so sánh với những ngôi sao, với ngọn gió. - Có câu có 6 chữ (đọc các câu thơ 6 chữ), có câu có 8 chữ (đọc các câu thơ 8 chữ). Viết xen kẽ, một câu 6 chữ rồi đến 1 câu 8 chữ. - Đọc và viết các từ: Lời ru, gió, quạt, thóc, giắc tròn, ngọn gió, suốt đời... -HS viết bài - Hoạt động cá nhân, lớp. <p>Bài 2- 1 HS đọc đề bài (đọc thành tiếng)</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 HS làm trên bảng lớp. Cả lớp làm bài vào vở bài tập. <p>Lời giải. Đêm đã khuya bốn bề yên tĩnh. Ve đã lặng vì mệt và gió cũng thôi trò chuyện cùng cây. Nhưng từ gian nhà nhỏ vẫn vẳng ra tiếng vông kẻo kệt, tiếng mẹ ru con.</p> <p>Bài 3:</p> <p>+ Gió, giắc, rồi, ru.</p> <p>+ Cả, chẳng, ngủ, của, cũng, vẫn, kéo, vông, những, tả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nhận xét.
--	---

2. BỒI DƯỠNG

Toán	Nội dung thực hiện của học sinh
Tên nội dung	<ul style="list-style-type: none">- HS nêu y/c- Tìm số bị trừ hoặc số trừ...- Ta lấy số bị trừ , trừ đi hiệu-Ta lấy hiệu cộng với số trừ $32 - x = 18 \qquad 20 - x = 2$ $x = 32 - 18 \qquad x = 20 - 2$ $x = 14 \qquad x = 18$ $x - 17 = 25$ $x = 25 + 17$ $x = 42$

Ngày soạn: 17/10/2016

Ngày dạy : 18/11/2016

Thứ sáu ngày 18 tháng 11 năm 2016

Tiết 1 : Mĩ thuật

Tiết 2; Âm nhạc

TIẾT : 3

PHÂN MÔN : TẬP LÀM VĂN

Bài :ÔN TẬP KỂ VỀ NGƯỜI THÂN.

I. MỤC TIÊU

- Dựa vào các câu hỏi kể lại một cách chân thật, tự nhiên về ông bà hoặc người thân.
- Viết lại các câu kể thành một đoạn văn ngắn từ 3 → 5 câu. Trình bày sạch đẹp, viết đúng chính tả.

HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 1.

HS khá giỏi, làm được các bài 1,2,

KNS: -Giao tiếp: Cởi mở, tự tin lịch sự trong giao tiếp

Lắng nghe tích cực

Yêu thích ngôn ngữ Tiếng Việt. Yêu quý và kính trọng ông bà.

II. CHUẨN BỊ

- GV: Bảng ghi các câu hỏi bài tập 1.
- HS: Vở bài tập.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<ol style="list-style-type: none">1. Ổn định lớp :2.Kiểm tra bài cũ: Ôn tập.<ul style="list-style-type: none">- Nói vài câu mời, nhờ, đề nghị hoặc xin lỗi người khác.- Nói theo mẫu câu: Khẳng định, phủ định.- GV nhận xét.3. Bài mới:	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh thực hiện

<p>* <u>Giới thiệu bài:</u> ❖ <u>Hoạt động 1:</u> Kể về ông bà, người thân. <u>MT</u> : HS biết kể về ông bà hoặc người thân. Bài 1: - Gọi 1 HS đọc đề bài. - Gọi 1 HS làm bài mẫu. GV hỏi từng câu cho HS trả lời. - Yêu cầu HS làm việc theo cặp. - Gọi HS trình bày trước lớp. Nghe và chỉnh sửa lỗi cho các em. → GV nhận xét chốt ý. ❖ <u>Hoạt động 2:</u> Viết về ông bà, người thân <u>MT</u> : HS biết viết lại các câu kể thành một đoạn văn ngắn từ 3 → 5 câu. Bài 2: - Yêu cầu HS viết bài vào vở bài tập. Chú ý HS viết câu văn liền mạch. Cuối câu có dấu chấm, chữ cái đầu câu viết hoa. - Gọi 1 vài HS đọc bài viết của mình. - GV nhận xét 4. <u>Củng cố – Dặn dò</u> - Tổng kết tiết học. - Dặn dò HS suy nghĩ thêm và kể thêm nhiều điều khác về ông bà, người thân. Về những kỉ niệm em vẫn nhớ về người thân, về ông bà của mình. - Chuẩn bị : Gọi điện.</p>	<p>- Hoạt động lớp, cá nhân - Đọc đề bài và các câu hỏi. - HS trả lời. - Từng cặp HS hỏi – đáp với nhau theo các câu hỏi của bài. - Một số HS trình bày. Cả lớp theo dõi và nhận xét. - Hoạt động cá nhân. - HS viết bài. - Đọc bài viết trước lớp, cả lớp nghe, nhận xét. - HS lắng nghe.</p>
---	--

TIẾT : 4

Môn : TOÁN

Bài dạy : LUYỆN TẬP

I. MỤC TIÊU

- Thuộc bảng 13 trừ đi một số.
- Thực hiện được phép trừ dạng 33-5; 53-15.
- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 53-15.
- Bài tập cần làm: Bài 1, 2, 4.

HS trung bình, yếu làm được ít nhất: Bài 1, 2

HS khá giỏi, làm được các bài 1,2,4

II. CHUẨN BỊ

- GV: Đồ dùng phục vụ trò chơi.
- HS: Vở bài tập, bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
1. Ổn định lớp :	

2. Kiểm tra bài cũ:

3 – 15

Học sinh làm

Tìm x:

- GV nhận xét.

3. Bài mới:

Hoạt động 1: Thực hành, luyện tập.

+MT : *Củng cố kỹ năng về phép trừ có nhớ.*

+Cách tiến hành:.:

Bài 1: Tính nhẩm

Yêu cầu HS tự nhẩm và ghi kết quả.

Bài 2: Đặt tính rồi tính

- Gọi HS nêu yêu cầu của bài.
- Hỏi: Khi đặt tính phải chú ý đến điều gì?

Bài 3: (*HS về nhà làm*)

❖ Hoạt động 2: Giải toán có lời văn.

+MT : *HS áp dụng vào để giải toán có lời văn.*

+Cách tiến hành:.:

Bài 4: Giải toán

Gọi HS đọc đề bài.

- Hỏi: Phát cho nghĩa là thế nào?
- Muốn biết còn lại bao nhiêu lít dầu ta phải làm gì?
- Yêu cầu HS trình bày bài giải vào vở bài tập rồi gọi 1 HS lên đọc chữa.
- Nhận xét

Bài 5: (*HS nk làm*)

- 5. Củng cố – Dặn dò
- Nếu còn thời gian, GV tổ chức cho HS chơi trò tìm kết quả
- . - Nhận xét tiết học

Học sinh làm ở sgk gv sửa chữa

$$a/ \quad x - 18 = 9$$

$$x = 9 + 18$$

$$x = 27$$

- Hoạt động lớp, cá nhân.

Bài 1:

- HS làm bài sau đó nối tiếp nhau đọc kết quả từng phép tính.

$$13 - 4 = 9 \quad 13 - 6 = 7 \quad 13 - 8 = 5$$

$$13 - 5 = 8 \quad 13 - 7 = 6 \quad 13 - 9 = 4$$

Bài 2

- Đặt tính rồi tính.
- Phải chú ý sao cho đơn vị viết thẳng cột với đơn vị, chục thẳng cột với chục.
- Làm bài cá nhân. Sau đó nhận xét bài bạn trên bảng về đặt tính, thực hiện tính

$$a/ \quad \begin{array}{r} 63 \\ - 28 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 73 \\ - 44 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 33 \\ - 15 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 35 \\ - 18 \\ \hline 38 \end{array} \quad \begin{array}{r} 29 \\ - 15 \\ \hline 44 \end{array} \quad \begin{array}{r} 8 \\ - 11 \\ \hline 25 \end{array}$$

$$b/ \quad \begin{array}{r} 93 \\ - 54 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 83 \\ - 35 \\ \hline \end{array} \quad \begin{array}{r} 43 \\ - 26 \\ \hline \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 46 \\ - 11 \\ \hline 47 \end{array} \quad \begin{array}{r} 27 \\ - 29 \\ \hline 56 \end{array} \quad \begin{array}{r} 14 \\ - 11 \\ \hline 29 \end{array}$$

Bài 3: (*HS về nhà làm*)

Bài 4: - Đọc đề bài.

- Phát nghĩa là bớt đi, lấy đi.
- Thực hiện phép tính $83 - 27$

Bài giải

Số quyển vở còn lại là:

$$63 - 48 = 15 \text{ (quyển vở)}$$

Đáp số : 15 quyển vở

Bài 5: (*HS nk làm*)

Kết quả D = 69

- 2 đội tham gia thi đua chơi trò chơi

Tiết 5 : SHTT

I Mục tiêu:

Tổng kết hoạt động trong tuần qua.

Đề ra phương hướng hoạt động trong tuần tới

II Chuẩn bị:

GV: Công tác tuần.

HS: Bản báo cáo thành tích thi đua của các tổ

III. Hoạt động lên lớp:

Cáo viên	Học sinh
<p>1. Ôn định: Hát</p> <p>2. Nội dung:</p> <p>Gv giới thiệu:</p> <p>Phân làm việc ban cán sự lớp:</p> <p>Gv nhận xét chung:</p> <p>Ưu: Vệ sinh, chuẩn bị sách vở, chuyên cần</p> <p>Tồn tại: Một số em chưa thuộc bảng nhân chia.</p> <p>Gv khen tổ hạng nhất, cá nhân xuất sắc, cá nhân tiên bộ.</p> <p>Công tác tuần tới:</p>	<p>Hát tập thể</p> <ol style="list-style-type: none">1. Lớp trưởng điều khiển2. Tổ trưởng các tổ báo cáo về các mặt:3. Học tập4. Chuyên cần5. Kỷ luật, chấp hành nội quy.6. Nề nếp, tác phong, vệ sinh.7. Phong trào8. Cá nhân xuất sắc, tiên bộ.